TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **33**/2021/HS-ST
Ngày: 07/5/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Hiệp.

Bà Vũ Ngọc Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đ - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Kim Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 34/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng D (tên thường gọi là Đ); Sinh ngày: 22/9/1981; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 104/19 đường BV, phường PNL, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Chim K (chết) và bà: Nguyễn Thị T (chết); Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 06/10/2020.

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Trần Công H; Sinh năm: 1993; Thường trú: 189/6 đường HB, phường HT, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh (hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh).

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ 15 phút ngày 06/10/2020, tại trước nhà số 24 đường HG, Phường B, Quận F, tổ công tác thuộc Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 6 trên đường tuần tra phát hiện Nguyễn Hoàng D đang cầm 01 túi xách bằng giấy trên tay có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, tổ công tác đã thu giữ trong túi xách 01 gói nylon lớn, bên trong có 05 gói nylon chứa tinh thể không màu; 01 gói nylon chứa mảnh viên nén màu xanh; 01 gói giấy màu đỏ, bên trong có 02 gói nylon chứa tinh thể không màu; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế (gồm: 01 bình thủy tinh, 01 ống hút bằng thủy tinh, 01 ống hút bằng nhựa, 01 quẹt gas), nên đã giao D cùng vật chứng nêu trên cho Cơ quan điều tra Công an Quận 6 giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Hoàng D khai: Khoảng 18 giờ ngày 06/10/2020, D nhận được điện thoại của một người bạn (có quan hệ đồng giới với D) tên là H (sau khi bị bắt, D mới biết H tên họ đầy đủ là Trần Công H) rủ vào Quận 6 sử dụng ma túy. Sau khi đồng ý, D đến khu vực Công viên 23-9, Quận 1 gặp một người thanh niên tên Tí (không rõ lai lịch) mua 6.000.000 đồng ma túy (gồm ma túy đá, thuốc lắc, ma túy khay). Sau đó, D kêu xe Grab chạy đến trước nhà số 24 đường HG, Phường B, Quận F (gần khách sạn L) để gặp H, nhưng chưa kịp gặp H thì bị kiểm tra bắt giữ như nêu trên. Ngoài ra, D còn khai trước ngày bị bắt khoảng một tuần, D và H đã hùn tiền mua ma túy cùng sử dụng tại khách sạn ở khu vực Quận 1 (không xác định được địa điểm).

Cùng ngày, tổ công tác thuộc Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 6 bắt giữ Trần Công H và đã thu giữ trong túi áo khoác của H 01 gói nylon chứa tinh thể không màu (H khai là ma túy đá mua của Nguyễn Hoàng D để sử dụng). Tuy nhiên, quá trình điều tra D khai không có mua bán ma túy. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Nguyễn Hoàng D đối chất với Trần Công H, nhưng D cũng không nhận bán ma túy cho H.

Theo Biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Bệnh viện Quận 6 thì Nguyễn Hoàng D dương tính với Amphetamine.

Tại Kết luận giám định số: 1744/KLGĐ-H ngày 14 tháng 10 năm 2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận:

- Gói 1: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Tấn Phương (Điều tra viên), Trần Hoàng T (người chứng kiến), Trần Công H và hình dấu Công an Phường 10, Quận 6 cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 9,9380g (chín phẩy chín ba tám không gam), loại Methamphetamine.

- Gói 2, gói 3, gói 4 được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Tấn Phương (Điều tra viên), Phạm Kiên T (người chứng kiến), Nguyễn Hoàng D và hình dấu Công an Phường 2, Quận 6, bên trong:

+ Gói 2: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 19,9872g (một chín phẩy chín tám bảy hai gam), loại Methamphetamine.

+ Gói 3: 01 gói nylon chứa:

. Tinh thể không màu trong 05 gói nylon cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 4,5347g (bốn phẩy năm ba bốn bảy gam), loại Methamphetamine.

. 01 mảnh viên nén màu xanh trong 01 gói nylon cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1728g (không phẩy một bảy hai tám gam), loại MDMA.

+ Gói 4: Tinh thể không màu trong 02 gói nylon cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 9,9455g (chín phẩy chín bốn năm năm gam), loại Ketamine.

Ngày 13 tháng 10 năm 2020, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 221-QĐ/CQĐT-MT); khởi tố bị can đối với Nguyễn Hoàng D về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» (Quyết định số: 116-QĐ/CQĐT-MT) và Lệnh tạm giam đối với Nguyễn Hoàng D (Lệnh số: 131-LTG/CQĐT-MT).

Đối với Trần Công H, ngày 13 tháng 10 năm 2020 Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 220-QĐ/CQĐT-MT); khởi tố bị can đối với Trần Công H về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» (Quyết định số: 15-QĐ/CQĐT-MT) và Lệnh tạm giam đối với Trần Công H (Lệnh số: 130-LTG/CQĐT-MT) bằng vụ án khác.

Đối với người thanh niên tên Tí bán ma túy cho Nguyễn Hoàng D ở khu vực Công viên 23-9, Quận 1, Cơ quan điều tra không xác định được lai lịch.

Tại Cáo trạng số: 22/CT-VKS-Q6 ngày 10 tháng 3 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng D về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Hoàng D khai nhận chính bị cáo, đã thực hiện hành vi mua 6.000.000 đồng ma túy (gồm ma túy đá, thuốc lắc, ma túy khay) để sử dụng và bị Công an phát hiện bắt quả tang vào lúc 20 giờ 15 phút ngày 06/10/2020 tại trước nhà số 24 đường HG, Phường B, Quận F như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng D như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Nguyễn Hoàng D từ 08 năm đến 09 năm tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Hoàng D từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động bên ngoài có ghi chữ Oppo đã được niêm phong, có các chữ ký ghi tên Nguyễn Minh Tấn (Điều tra viên), Nguyễn Hoàng D.

Tịch thu, tiêu hủy: 03 gói ma túy bên ngoài có ghi vụ số: 1744/20 Q6, có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Nguyễn Xuân S và Điều tra viên Nguyễn Minh Tấn. Bên trong có: Tinh thể không màu có tổng khối lượng 19,7649 gam (gói 2); tinh thể không màu có tổng khối lượng 4,4392 gam và phần còn lại của mảnh viên nén màu xanh có khối lượng 0,1172 gam (gói 3); tinh thể không màu có tổng khối lượng 9,7977 gam (gói 4); 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy (tự chế) gồm: 01 bình thủy tinh, 01 ống hút bằng thủy tinh, 01 ống hút bằng nhựa, 01 quẹt gas; 01 sim điện thoại số 8401181250514165 WD.

Trả lại bị cáo Nguyễn Hoàng D số tiền 310.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra không chứng minh được Nguyễn Hoàng D có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, nên không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Hoàng D về hành vi này, do đó không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Hoàng D nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Nguyễn Hoàng D tại phiên tòa với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Kết luận giám định; lời khai của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Hoàng D đã phạm tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Nguyễn Hoàng D đã cất giữ 24,5219 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine; 0,1728 gam ma túy ở thể rắn, loại MDMA và 9,9455 gam chất ma túy khác ở thể rắn, loại Ketamine (bị cáo xác nhận toàn bộ số ma túy này là của bị cáo mua và cất giữ để dành sử dụng, không nhằm mục đích mua

bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy khác). Căn cứ điểm a, điểm b khoản 3 Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ thì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng các chất ma túy mà bị cáo Nguyễn Hoàng D cất giữ nhằm mục đích sử dụng là 92,2611% [tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Methamphetamine, MDMA so với mức tối thiểu đối với Methamphetamine, MDMA được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 là 82,3156% (24,6947 gam so với 30 gam); tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Ketamine so với mức tối thiểu đối với Ketamine được quy định tại điểm e khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 là 9,9455% (9,9455 gam Ketamine so với 100 gam)]. Và vì tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng của Methamphetamine, MDMA, Ketamine so với mức tối thiểu đối với từng chất đó được quy định tại khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 là dưới 100%, nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» thuộc trường hợp «Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm e đến điểm m khoản này» theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng D không những đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về chế độ quản lý, trao đổi, cất giữ chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung.

Bị cáo Nguyễn Hoàng D là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi cất giữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng để thỏa mãn lối sống không lành mạnh và nhất là xem thường pháp luật, nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Hoàng D là rất nghiêm trọng, số lượng ma túy mà bị cáo cất giữ có khối lượng lớn. Mặt khác, ma túy nói chung và các chất ma túy ở thể rắn như Methamphetamine, MDMA, Ketamine nói riêng là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng ma túy đã gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập của chính người sử dụng và đây cũng chính là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu (chưa có tiền án, tiền sự), nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về hình phạt bổ sung: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai trước khi bị bắt có thu nhập ổn định (hàng tháng, tiền lời bán trái cây

ngoài chi phí cho việc ăn uống, sinh hoạt, bị cáo còn dư bình quân mỗi tháng 6.000.000 đồng để mua ma túy sử dụng), do đó Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Việc xử lý vật chứng: Phương tiện mà bị cáo Nguyễn Hoàng D dùng vào việc phạm tội là 01 chiếc điện thoại di động bên ngoài có ghi chữ Oppo đã được niêm phong, có các chữ ký ghi tên Nguyễn Minh Tấn (Điều tra viên), Nguyễn Hoàng D, Hội đồng xét xử tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với 03 gói ma túy bên ngoài có ghi vụ số: 1744/20 Q6, có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Nguyễn Xuân S và Điều tra viên Nguyễn Minh Tấn (là các mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định). Bên trong có: Tinh thể không màu có tổng khối lượng 19,7649 gam (gói 2); tinh thể không màu có tổng khối lượng 4,4392 gam và phần còn lại của mảnh viên nén màu xanh có khối lượng 0,1172 gam (gói 3); tinh thể không màu có tổng khối lượng 9,7977 gam (gói 4); 01 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy (tự chế) gồm: 01 bình thủy tinh, 01 ống hút bằng thủy tinh, 01 ống hút bằng nhựa, 01 quẹt gas; 01 sim điện thoại số 8401181250514165 WD (trong chiếc điện thoại di động bên ngoài có ghi chữ Oppo), là vật cấm lưu hành, vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với số tiền 310.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Hoàng D. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho bị cáo vì không đủ căn cứ xác định do bị cáo phạm tội mà có hay bị cáo đã hoặc sẽ dùng vào việc phạm tội. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 211/PNK ngày 12 tháng 12 năm 2020, Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 22 tháng 10 năm 2020, Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 22/QĐ-VKS-Q6 ngày 10 tháng 3 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6)

[6] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát xác định không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Hoàng D về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[7] Còn Trần Công H, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã khởi tố trong vụ án khác, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Đối với người thanh niên tên Tí bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Hoàng D ở khu vực Công viên 23-9, Quận 1, do bị cáo khai không rõ nhân thân lai lịch, nên không có cơ sở điều tra làm rõ, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8] Bị cáo Nguyễn Hoàng D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hoàng D** (Đ) phạm tội: «Tàng trữ trái phép chất ma túy».

- Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng D** (Đ) 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 06/10/2020.

- Căn cứ khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng D nộp phạt 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động bên ngoài có ghi chữ Oppo đã được niêm phong, có các chữ ký ghi tên Nguyễn Minh Tấn (Điều tra viên), Nguyễn Hoàng D.

- Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy: 03 (ba) gói ma túy bên ngoài có ghi vụ số: 1744/20 Q6, có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Nguyễn Xuân S và Điều tra viên Nguyễn Minh Tấn. Bên trong có: Tinh thể không màu có tổng khối lượng 19,7649 (một chín phẩy bảy sáu bốn chín) gam (gói 2); tinh thể không màu có tổng khối lượng 4,4392 (bốn phẩy bốn ba chín hai) gam và phần còn lại của mảnh viên nén màu xanh có khối lượng 0,1172 (không phẩy một một bảy hai) gam (gói 3); tinh thể không màu có tổng khối lượng 9,7977 (chín phẩy bảy chín bảy bảy) gam (gói 4); 01 (một) bộ dụng cụ để sử dụng ma túy (tự chế) gồm: 01 (một) bình thủy tinh, 01 (một) ống hút bằng thủy tinh, 01 (một) ống hút bằng nhựa, 01 (một) quẹt gas; 01 (một) sim điện thoại số 8401181250514165 WD.

- Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại bị cáo Nguyễn Hoàng D 310.000 (ba trăm mười ngàn) đồng.

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Hoàng D phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Nguyễn Hoàng D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên